THÔN HƯNG DƯƠNG

BIỂU THỐNG KÊ THIỆT HẠI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP SAU BÃO SỐ 5

TT	HỘ GIA ĐÌNH	Cây lúa (Sau gieo trồng trên 45 ngày)		Kinh phí hỗ trợ thiệt hại
		Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	
1	Trương Quang Hiếu	1500	370	1.685.000
2	Phạm Ngọc Hưởng	4150	500	4.400.000
3	Bùi Xuân Phú	2333		2.333.000
4	Trần Viết Xuân	2730		2.730.000
5	Trần Hữu Trung	4000	1500	4.750.000
6	Bùi Xuân Mạnh	2500	500	2.750.000
7	Dương Đình Việt	2816	750	3.191.000
8	Nguyễn Xuân Linh	1500		1.500.000
9	Nguyễn Như Chương	4500	1000	5.000.000
10	Trần Viết Đương	11000	2000	12.000.000
11	Trần Viết Cường	2250	750	2.625.000

12	Trần Hậu Vinh	2500	500	2.750.000
13	Nguyễn Đình Cương	2920	1430	3.635.000
14	Trần Hữu Khiêm	3000	1000	3.500.000
15	Phan Thị Nhiên	3000	1000	3.500.000
16	Nguyễn Như Nguyệt	1500	500	1.750.000
17	Nguyễn Đình Chắt	2000	500	2.250.000
18	Nguyễn Đình Anh	2500	500	2.750.000
19	Lê Thị Sơn	1500		1.500.000
20	Trần Văn Hải	4500	1000	5.000.000
21	Nguyễn Đình Hùng	3293,2	1000	3.793.200
22	Nguyễn Thị Minh	800		800.000
23	Hà Thị Quý	2000	500	2.250.000
24	Nguyễn Chính Hùng	7800	1000	8.300.000
25	Trần Văn Mậu	1400	500	1.650.000
26	Hà Thị Đào	700		700.000
27	Phan Văn Tuề	650		650.000
28	Trần Văn Đôn	6000	1000	6.500.000
29	Trần Thị Thủy	1000	500	1.250.000
30	Trần Thị Phi	5000	500	5.250.000

31	Nguyễn Thị Soa	3500	500	3.750.000
32	Trương Thị Bông	3170	440	3.390.000
33	Hoàng Thị Quý	3200	1000	3.700.000
34	Hà Văn Lý	1500		1.500.000
35	Nguyễn Xuân Đức		1650	825.000
36	Trần Thị Tâm		1500	750.000
37	Bùi Xuân Hoàng	1500	1500	2.250.000
38	Đặng Thị Sương		1665	832.500
39	Nguyễn Trọng Hoành		1500	750.000
40	Phạm Văn Đồng		1000	500.000
41	Đặng Quốc Phăng	2000	500	2.250.000
42	Hoàng Thị Nguyệt		1884	942.000
43	Nguyễn Thị Loan	1000	500	1.250.000
44	Nguyễn Như Nga		1400	700.000
45	Nguyễn Thị Vân		1000	500.000
46	Đậu Xuân Liên		2000	1.000.000
47	Phạm Ngọc Trinh	600	2138	1.669.000
48	Đoàn Hữu Thìn	2000		2.000.000
49	Nguyễn Thị Thanh (Vân)		1250	625.000

50	Nguyễn Trọng Tài	859	1113	1.415.500
51	Đậu Xuân Quỳnh		400	200.000
52	Đặng Trọng Ánh	500	1500	1.250.000
53	Nguyễn Thị Tuân	500	1100	1.050.000
54	Đậu Thị Vân		768	384.000
55	Nguyễn Văn Dũng	3000		3.000.000
56	Nguyễn Xuân Vinh		1000	500.000
57	Nguyễn Đình Quyền	500	2500	1.750.000
58	Hoàng Văn Ánh	2000	2000	3.000.000
59	Chu Thị Diên	1000	500	1.250.000
60	Đặng Quốc Quân	3000		3.000.000
61	Nguyễn Văn Hóa	1000	500	1.250.000
62	Đậu Xuân Tâm	1000	500	1.250.000
63	Nguyễn Đình Giao		1330	665.000
64	Nguyễn Thị Thìn	2000	200	2.100.000
65	Lê Hồng Hải		1000	500.000
66	Nguyễn Văn Tuấn		1665	832.500
67	Nguyễn Chính Hiền	3000	500	3.250.000
TỔNG		**128.171**	**56.803**	**156.572.700**